TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1080**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 01 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 950/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1967

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ cáo các Điều 55, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1967

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Ngọc P và bà Trần Thị Ngọc T. Quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà T theo giấy chứng nhận kết hôn số 242/2001, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2001 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Huỳnh Trọng N, sinh ngày 23/01/2002 cho bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi trẻ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cho ông P do bà T không yêu cầu.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Bà T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp ông P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông P.

Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông P hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng do ông Huỳnh Ngọc P chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011831 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại cho ông P số tiền 150.000 đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND Phường B;
- Chi cục THA.DS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương